

Mẫu số 42-HC (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-PT

....., ngày..... tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH

HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽²⁾

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hành chính sơ thẩm số:...../...../HC-ST ngày... tháng.... năm.... của Tòa án..... bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày.... tháng.... năm.....⁽³⁾

b. Ngày.... tháng.... năm.....

XÉT THẤY:

Ngày.... tháng.... năm.... (hoặc tại phiên tòa phúc thẩm), người khởi kiện là:..... có văn bản (hoặc có ý kiến) rút đơn khởi kiện.

Ngày.... tháng.... năm.... (hoặc tại phiên tòa phúc thẩm), người bị kiện là:..... có văn bản (hoặc có ý kiến) đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện và việc người bị kiện đồng ý chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 234 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số:...../...../HC-ST ngày.... tháng.... năm.... của Tòa án nhân dân... và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý

số:...../...../TLPT-HC ngày..... tháng..... năm..... về, giữa:
Người khởi kiện:.....
Địa chỉ:.....
Người bị kiện:.....
Địa chỉ:.....
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có):.....
Địa chỉ:.....
2. (4)

Nơi nhận:

- Ghi nơi nhận theo quy định tại Điều 244 của Luật TTHC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 42-HC:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao, thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, địa vị tố tụng và tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 2 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Quyết định về việc chịu án phí, chi phí tố tụng (nếu có).

Ghi chú: Trường hợp không có kháng cáo, kháng nghị thì phần đầu quyết định ghi:
“sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hành chính sơ thẩm số.../.../...-ST ngày...tháng...năm... của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị”.